



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2022 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	22T4-QTM; CMT; ANM	0714002845	1	38	Cơ sở dữ liệu	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	22T4-QTM; CMT; ANM	0714002845	2	38	Cơ sở dữ liệu	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	22T4-QTM; CMT; ANM	0714002845	3	38	Cơ sở dữ liệu	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	22T4-QTM; CMT; ANM	0714002845	4	38	Cơ sở dữ liệu	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
5	22T4-KXD	0714002098		13	Địa chất, cơ đất, nền móng	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	
6	22T4-TĐH; ĐĐT; CĐT; ĐCN	0714001670	1	34	Điện tử cơ bản	4	03/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	22T4-TĐH; ĐĐT; CĐT; ĐCN	0714001670	2	34	Điện tử cơ bản	4	03/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	22T4-TĐH; ĐĐT; CĐT; ĐCN	0714001670	3	34	Điện tử cơ bản	4	03/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	22T4-TĐH; ĐĐT; CĐT; ĐCN	0714001670	4	34	Điện tử cơ bản	4	03/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	22T4-TĐH; ĐĐT; CĐT; ĐCN	0714001670	5	34	Điện tử cơ bản	4	03/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
11	22T4-TMĐ	0714002836		20	Hệ sinh thái thương mại điện tử	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
12	22T4-CNM	0714000909		18	Thiết kế trang phục 1	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	
13	22T4-KML; VSL	0714001655	1	38	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 03
14	22T4-KML; VSL	0714001655	2	38	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	03/01/2024	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 05
15	22T4-CKC; CTM; CCK	0714001632	1	36	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
16	22T4-CKC; CTM; CCK	0714001632	2	36	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
17	22T4-CKC; CTM; CCK	0714001632	3	36	Dung sai - Kỹ thuật đo	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
18	22T4-ĐĐT; ĐCN	0714002072	1	36	Máy điện	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
19	22T4-ĐĐT; ĐCN	0714002072	2	36	Máy điện	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
20	22T4-ĐĐT; ĐCN	0714002072	3	36	Máy điện	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
21	22T4-TMĐ	0714002833		31	Quản trị thương mại điện tử	4	03/01/2024	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 02
22	22T4-QNH	0714002566		31	Xây dựng thực đơn	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
23	22T4-QDL	0714002765		23	Quản trị kinh doanh lữ hành	4	03/01/2024	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 04
24	22T4-KXD	0714002177		11	Kiến trúc công trình	4	03/01/2024	60	15H30	Tự luận	
25	22T4-QKS	0714002562		33	Nghịệp vụ tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo	4	03/01/2024	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
26	22T4-KML; VSL	0714002293	1	38	Máy và thiết bị lạnh	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
27	22T4-KML; VSL	0714002293	2	38	Máy và thiết bị lạnh	4	03/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
1	22T4-NHQ	0714003031		20	Nghe Tiếng Hàn	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	22T4-NTN	0714003047		21	Nghe Tiếng Nhật	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	22T4-CNÔ	0714001359	1	38	Điện kỹ thuật	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	22T4-CNÔ	0714001359	2	38	Điện kỹ thuật	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	22T4-CNÔ	0714001359	3	38	Điện kỹ thuật	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	22T4-CNÔ	0714001359	4	38	Điện kỹ thuật	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	22T4-CNÔ2	0714001359	5	38	Điện kỹ thuật	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	22T4-CNÔ	0714001359	6	38	Điện kỹ thuật	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	22T4-CNÔ	0714001359	7	38	Điện kỹ thuật	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	22T4-LGT	0714002349		35	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	6	05/01/2024	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
11	22T4-KTD	0714002090		38	Quản trị học	6	05/01/2024	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
12	22T4-TCD	0714001898		25	Tài chính doanh nghiệp 1	6	05/01/2024	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 03
13	22T4-KXD	0714002374		12	Kỹ thuật thi công	6	05/01/2024	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
14	22T4-QTD	0714002022	1	30	Nguyên lý kế toán	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
15	22T4-QTD	0714002022	2	30	Nguyên lý kế toán	6	05/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
16	22T4-NHQ	0714003032		20	Nói Tiếng Hàn	6	05/01/2024	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
17	22T4-NTN	0714003048		21	Nói Tiếng Nhật	6	05/01/2024	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 03
18	22T4-CNÔ	0714001620	1	38	Điện tử cơ bản	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
19	22T4-CNÔ	0714001620	2	38	Điện tử cơ bản	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
20	22T4-CNÔ	0714001620	3	38	Điện tử cơ bản	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
21	22T4-CNÔ	0714001620	4	38	Điện tử cơ bản	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
22	22T4-CNÔ	0714001620	5	38	Điện tử cơ bản	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
23	22T4-CNÔ	0714001620	6	38	Điện tử cơ bản	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
24	22T4-CNÔ	0714001620	7	38	Điện tử cơ bản	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
25	22T4-LGT	0714002350		35	Điều hành vận tải	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
26	22T4-KTD	0714003333		38	Kế toán tài chính 1	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
27	22T4-QTD	0714001721	1	38	Kinh tế vi mô	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
28	22T4-QTD	0714001721	2	20	Kinh tế vi mô	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
29	22T4-TCD	0714003332		18	Nguyên lý thống kê	6	05/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
1	22T4-NNA	0714002506	1	35	Phát âm	2	08/01/2024	120	13H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
2	22T4-NNA	0714002506	2	35	Phát âm	2	08/01/2024	120	13H00	Vấn đáp	C2.1 - 03
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	22T4-TKW; LTM;	0714002939	1	30	Lập trình hướng đối tượng	4	27/12/2023	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
2	22T4-TKW; LTM;	0714002939	2	30	Lập trình hướng đối tượng	4	27/12/2023	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
3	22T4-TKW; LTM;	0714002939	3	30	Lập trình hướng đối tượng	4	27/12/2023	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
4	22T4-TKW; LTM;	0714002939	4	30	Lập trình hướng đối tượng	4	27/12/2023	120	07H30	Trên máy tính	E3 - 01
5	22T4-TKW; LTM;	0714002939	5	30	Lập trình hướng đối tượng	4	27/12/2023	120	07H30	Trên máy tính	E2.2-04B
6	22T4-CMT; ANM; QTM;	0714002903	1	35	Mạng máy tính và quản trị mạng	6	05/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
7	22T4-CMT; ANM; QTM;	0714002903	2	30	Mạng máy tính và quản trị mạng	6	05/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 02
8	22T4-CMT; ANM; QTM;	0714002903	3	30	Mạng máy tính và quản trị mạng	6	05/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
9	22T4-CMT; ANM; QTM;	0714002903	4	35	Mạng máy tính và quản trị mạng	6	05/01/2024	60	09H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01